

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT HIỆN GIAN LẬN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

● NGUYỄN THỊ PHƯỚC

TÓM TẮT:

Gian lận là hành vi cố ý, vì vậy thiệt hại do gian lận là đáng kể đối với các nhà đầu tư. Kiểm toán viên độc lập đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ báo cáo tài chính đạt chất lượng cao và bảo vệ các nhà đầu tư. Khía cạnh quan trọng của vai trò này là trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập đối với việc phát hiện gian lận trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính, hay nói cách khác, kiểm toán viên sử dụng chuyên môn của mình để phát hiện gian lận. Bài viết này, tác giả muốn thảo luận về trách nhiệm của kiểm toán viên đối với việc phát hiện gian lận trên báo cáo tài chính, bao gồm cả việc phân biệt gian lận và sai sót, đồng thời đưa ra những giải pháp giúp kiểm toán viên thực hiện tốt trách nhiệm phát hiện gian lận của mình.

Từ khóa: gian lận, kiểm toán, báo cáo tài chính trách nhiệm.

1. Phân biệt sai sót và gian lận

Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam (VSA) 240, “Gian lận: Là hành vi cố ý do một hay nhiều người trong Ban quản trị, Ban giám đốc, các nhân viên hoặc bên thứ ba thực hiện bằng các hành vi gian dối để thu lợi bất chính hoặc bất hợp pháp”. Như vậy, gian lận là hành vi cố ý: cố ý bỏ sót số liệu hoặc thông tin thuyết minh của báo cáo tài chính; xuyên tạc, làm giả chứng từ, sổ sách; áp dụng sai nguyên tắc kế toán; hoặc biển thủ các khoản thu; lấy cắp tài sản vật chất hoặc tài sản trí tuệ; làm cho đơn vị phải thanh toán tiền cho hàng hóa và dịch vụ mà đơn vị không nhận được; dùng tài sản của đơn vị để đem lại lợi ích cho cá nhân...

Theo VSA 450: “Sai sót là sự khác biệt giữa giá trị đã được báo cáo, cách phân loại, trình bày hoặc thuyết minh của một khoản mục trên báo cáo tài chính với giá trị, cách phân loại, trình bày

hoặc thuyết minh của khoản mục đó theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng. Sai sót có thể phát sinh do nhầm lẫn hoặc gian lận”. Như vậy, sai sót ở đây có thể do vô tình cũng có thể do cố ý. Ví dụ về sai sót: thu thập hoặc xử lý dữ liệu để lập báo cáo tài chính không chính xác; bỏ sót số liệu hoặc thuyết minh; ước tính kế toán không đúng phát sinh do bỏ sót hoặc hiểu sai; xét đoán của Ban giám đốc về các ước tính kế toán không hợp lý, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán không phù hợp...

Tóm lại, để phân biệt một sai sót là do gian lận hay nhầm lẫn, chúng ta cần xem xét hành vi dẫn đến sai sót trên báo cáo tài chính là do cố ý hay không cố ý.

2. Vai trò của Kiểm toán viên đối với gian lận

Theo VSA 240, “việc ngăn ngừa và phát hiện gian lận trước hết thuộc về trách nhiệm của Ban

quản trị và Ban giám đốc đơn vị được kiểm toán. Điều quan trọng là Ban giám đốc, với sự giám sát của Ban quản trị, phải đặc biệt chú ý đến việc ngăn ngừa gian lận nhằm làm giảm bớt các cơ hội thực hiện hành vi gian lận và ngăn cản gian lận nhằm thuyết phục các cá nhân không thực hiện hành vi gian lận vì có thể bị phát hiện và xử phạt. Trách nhiệm này bao gồm việc cam kết tạo ra văn hóa trung thực và hành vi có đạo đức mà có thể được tăng cường bằng hoạt động giám sát tích cực của Ban quản trị”.

Trước tiên, nhiệm vụ này thuộc về Ban quản trị đơn vị được kiểm toán, bằng cách Ban quản trị sẽ thiết lập tôn chỉ lãnh đạo và văn hóa công ty, tạo tiền đề cho nhân viên noi gương và thực hiện.

VSA 240 cũng nêu: “Khi thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, kiểm toán viên chịu trách nhiệm đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn hay không... Để đạt được sự đảm bảo hợp lý, kiểm toán viên phải duy trì thái độ hoài nghi nghề nghiệp trong suốt quá trình kiểm toán, phải cân nhắc khả năng Ban giám đốc có thể khống chế kiểm soát và phải nhận thức được thực tế là các thủ tục kiểm toán nhằm phát hiện nhầm lẫn một cách hiệu quả có thể không hiệu quả trong việc phát hiện gian lận”.

Đây là vai trò khá khó khăn, bởi để phát hiện một sai sót do nhầm lẫn có thể dễ dàng hơn phát hiện sai sót do gian lận. Vì gian lận có thể được thực hiện thông qua những hành vi hoặc mảnh khóc khá tinh vi và rất khó phát hiện. Bên cạnh đó, nếu gian lận được thực hiện thông qua sự thông đồng của nhóm các nhân hoặc tổ chức thì càng khó phát hiện. Vì vậy đòi hỏi kiểm toán viên cần phải thực hiện thái độ hoài nghi nghề nghiệp thật tốt mới có thể phát hiện những rủi ro có sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính do gian lận. Ngoài ra, rủi ro về việc kiểm toán viên không phát hiện hết sai sót trọng yếu xuất phát từ hành vi gian lận của Ban giám đốc là cao hơn so với việc phát hiện sai sót do gian lận của nhân viên, bởi vì Ban giám đốc thường xuyên

có điều kiện trực tiếp hoặc gián tiếp thao túng tài liệu, sổ kế toán, trình bày các thông tin tài chính gian lận hoặc khống chế các thủ tục kiểm soát được thiết lập nhằm ngăn ngừa các hành vi gian lận tương tự của các nhân viên khác.

Kiểm toán viên phải thực hiện sự cẩn trọng về mặt chuyên môn, điều này đòi hỏi kiểm toán viên phải thực hiện mức độ hoài nghi nghề nghiệp thích hợp trong suốt cuộc kiểm toán. Kiểm toán viên cần nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc duy trì những dấu hiệu nghi ngờ và điều tra thêm nếu có các điều kiện cho thấy bằng chứng được cung cấp cho kiểm toán viên có thể không xác thực hoặc đã bị giả mạo. Khi xem xét có gian lận thực tế hoặc nghi ngờ là trọng yếu hay không, kiểm toán viên phải xem xét cả đặc điểm định tính và định lượng của gian lận. Ví dụ nếu gian lận làm phát sinh mối lo ngại về tính liêm chính của Ban giám đốc thì điều này có thể dẫn đến nghi vấn về các kiểm soát liên quan đến việc lập báo cáo tài chính nói chung.

Điều quan trọng là kiểm toán viên phải đánh giá liệu thông tin thu thập được trong suốt cuộc kiểm toán có chỉ ra rằng một hoặc nhiều yếu tố rủi ro có gian lận đang hiện diện hay không và Ban giám đốc có thể thực hiện hoặc che giấu gian lận như thế nào. Thực tế, trong một số cuộc kiểm toán cho thấy, nếu kiểm toán viên không tuân thủ theo đúng các quy định nghề nghiệp, bỏ qua các dấu hiệu thể hiện sự gian lận hoặc những thông tin mâu thuẫn hoặc không thu thập được bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng là không phát hiện ra những sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính do gian lận, từ đó dẫn đến sự sụp đổ của các đơn vị được kiểm toán cũng như các công ty kiểm toán độc lập.

Quá trình kiểm toán viên đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính do gian lận là một quá trình lặp đi lặp lại liên tục cho đến khi phát hành báo cáo kiểm toán, không dừng lại ở bước thực hiện kiểm toán. Mỗi cuộc kiểm toán phải có các thủ tục được thiết kế để cung cấp sự đảm bảo

hợp lý trong việc phát hiện các hành vi bất hợp pháp có ảnh hưởng trực tiếp và trọng yếu đến việc xác định các số liệu trong báo cáo tài chính.

Trong một số trường hợp cần thiết, kiểm toán có thể nhờ sự hỗ trợ từ chuyên gia nhằm phát hiện gian lận, ví dụ khi kiểm toán viên xác định có sai sót do gian lận hoặc nghi ngờ có gian lận, thì việc tham gia của các chuyên gia liên quan có thể là phù hợp hoặc an ninh mạng nếu có liên quan.

3. Tầm quan trọng của một hệ thống kiểm soát chất lượng mạnh mẽ

Hệ thống kiểm soát chất lượng của công ty kiểm toán mạnh mẽ sẽ giúp từng kiểm toán viên thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với gian lận trong cuộc kiểm toán. Trong quá trình kiểm toán, kiểm toán viên có thể phải đối mặt với áp lực từ nhiều nguồn khác nhau, cả nội bộ và bên ngoài. Các áp lực bên ngoài ví dụ như thời hạn kiểm toán, giá phí kiểm toán, hoặc áp lực từ bên trong công ty kiểm toán ví dụ nguồn nhân lực hạn chế, hệ thống chỉ tiêu đánh giá,... Những áp lực này có thể khiến kiểm toán viên phân tâm trong việc xác định và ứng phó một cách thích hợp với các rủi ro gian lận, do đó làm giảm khả năng kiểm toán viên phát hiện ra các sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận.

4. Giải pháp giúp kiểm toán viên phát huy tốt khả năng phát hiện gian lận trên báo cáo tài chính

4.1. Thiết lập hệ thống kiểm soát chất lượng

Các công ty kiểm toán phải thiết lập một hệ thống kiểm soát chất lượng mà khi được thiết kế và thực hiện một cách hiệu quả, có thể thúc đẩy và nâng cao việc áp dụng thái độ hoài nghi nghề nghiệp khi đối mặt với những áp lực này và những áp lực khác. Ví dụ, thiết lập tôn chỉ lãnh đạo phù hợp ở cấp cao nhất và các chính sách quản lý nhân sự nhấn mạnh việc chỉ định đúng nhân sự với các năng lực cần thiết là rất quan trọng trong việc hỗ trợ kiểm toán viên thực hiện thái độ hoài nghi nghề nghiệp. Quan trọng là lãnh đạo công ty kiểm toán ủng hộ và khuyến khích kiểm toán viên tập trung vào trách nhiệm của họ trong việc xác định và ứng

phó với rủi ro gian lận, là cơ sở để thiết lập tư duy hoài nghi nghề nghiệp mà kiểm toán viên cần hoàn thành trách nhiệm nghề nghiệp của mình đối với phát hiện các sai sót trọng yếu do gian lận.

4.2. Duy trì thái độ hoài nghi nghề nghiệp

Điểm phân biệt chính giữa sai sót trọng yếu phát sinh do gian lận hoặc nhầm lẫn là liệu hành động cơ bản là cố ý hay vô ý. Do đó, kiểm toán viên cần lưu ý những sai lệch có thể cản trở khả năng thu thập và đánh giá khách quan bằng chứng kiểm toán. Thái độ hoài nghi nghề nghiệp là một thái độ bao gồm tâm trí đặt câu hỏi và đánh giá trọng yếu đối với bằng chứng kiểm toán. Kiểm toán viên nên nghi ngờ bằng chứng do Ban giám đốc cung cấp khi thời điểm hoặc cách thức đưa ra các bằng chứng đó là có vấn đề. Ví dụ những bằng chứng “mới” do Ban Giám đốc cung cấp trong giai đoạn cuối của cuộc kiểm toán để giải quyết vấn đề có thể gây khó khăn hoặc gây tranh cãi.

Kiểm toán viên nên áp dụng thái độ hoài nghi nghề nghiệp của mình khi xem xét liệu sự tham gia của các chuyên gia có cần thiết khi xác định hoặc ứng phó với những nghi ngờ có rủi ro gian lận hay không.

4.3. Tuân thủ theo chuẩn mực kiểm toán

Nếu kiểm toán viên tin rằng một sai sót đã được xác định có thể là dấu hiệu của gian lận, thì họ nên thực hiện các thủ tục để thu thập thêm bằng chứng kiểm toán và đánh giá các bằng chứng tài liệu có liên quan. Điều này bao gồm việc thông báo những vấn đề đó với các bên liên quan theo yêu cầu của chuẩn mực.

Kiểm toán viên cần tuân thủ đúng quy định trong chuẩn mực kiểm toán, đặc biệt VSA 240 và các VSA có liên quan, không nên dựa vào một số quy định hạn chế về năng lực của kiểm toán viên để từ đó lơ là trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán. Ví dụ theo đoạn 05 của VSA 240 có nêu “Trách nhiệm của kiểm toán viên.... Do những hạn chế vốn có của kiểm toán, nên có rủi ro không thể tránh khỏi là kiểm toán viên không phát hiện được một số sai sót làm ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính, kể cả khi cuộc kiểm toán đã

được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam”. Đây chỉ là những hàm ý bảo vệ cho kiểm toán viên do hạn chế vốn có của cuộc kiểm toán, không phải là hướng dẫn để kiểm toán viên dựa vào đó thực hiện. Vì vậy, kiểm toán viên cần tập trung để thiết kế thủ tục kiểm toán để phát hiện những gian lận có thể có.

4.4. Áp dụng công nghệ

Công nghệ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong kiểm toán và các công cụ, kỹ thuật tự động có thể hỗ trợ kiểm toán viên áp dụng lăng kính gian lận. Truy cập vào dữ liệu và thông tin chi tiết có thể làm tăng tính minh bạch đối với các giao dịch cơ bản, thông qua việc sử dụng công nghệ có thể cung cấp thông tin chi tiết hữu ích để hỗ trợ xác định các mối quan hệ bất thường hoặc không mong muốn hoặc hỗ trợ kiểm toán viên thực hiện phân tích lập kế hoạch tốt hơn. Điều đó nói lên rằng, điều quan trọng cần nhớ là việc sử dụng công nghệ có hiệu quả nhất khi được kết hợp với xét đoán chuyên môn đúng đắn và các thủ tục kiểm toán khác không cho phép sử dụng công nghệ.

4.5. Hiểu kỹ về đơn vị được kiểm toán

Kiểm toán viên cần hiểu rõ về đơn vị và môi trường của đơn vị, khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng và hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị có quan điểm gian lận. Các

khía cạnh chính làm cơ sở cho việc xem xét của kiểm toán viên về rủi ro tiềm ẩn có sai sót trọng yếu do gian lận bao gồm văn hóa của đơn vị cũng như môi trường mà đơn vị hoạt động. Các cuộc thảo luận của nhóm kiểm toán về các khía cạnh chính này, cũng như các vấn đề hoặc lĩnh vực khác đã được xác định là dễ xảy ra sai sót có thể xảy ra do gian lận, sẽ giúp tất cả các thành viên hiểu rõ vấn đề và dễ dàng phát hiện gian lận trong quá trình thực hiện kiểm toán.

5. Kết luận

Phát hiện gian lận trên báo cáo tài chính trước hết thuộc về trách nhiệm của Ban giám đốc đơn vị được kiểm toán. Tuy nhiên, kiểm toán viên cũng có trách nhiệm này trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính. Giá trị của cuộc kiểm toán và các lợi ích liên quan đối với nhà đầu tư, bao gồm cả sự bảo vệ của nhà đầu tư sẽ bị giảm sút nếu cuộc kiểm toán được thực hiện mà không có sự chuyên nghiệp thích hợp và thái độ hoài nghi nghề nghiệp. Do đó, kiểm toán viên cần hoàn thành trách nhiệm nghề nghiệp của mình bằng cách luôn học hỏi, nâng cao kiến thức, kinh nghiệm, duy trì thái độ hoài nghi đúng mực trong quá trình kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng không có sai sót trọng yếu đối với báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn gây ra ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Kiểm toán Nhà nước. Hệ thống chuẩn mực kiểm toán nhà nước. Truy cập tại: <https://www.sav.gov.vn/Pages/chuan-muc-kt.aspx>
2. Kiểm toán nhà nước. Hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế. Truy cập tại: <https://www.sav.gov.vn/Pages/chuan-muc-kt.aspx>
3. IAASB (2022). Non-Authoritative Guidance on Fraud in an Audit of Financial Statements. Available at: <https://www.iaasb.org/news-events/2022-05/iaasb-issues-new-non-authoritative-guidance-fraud-audit-financial-statements>.
4. Taca (2021). Những gian lận phổ biến trên báo cáo tài chính và trách nhiệm của kiểm toán viên. Truy cập tại: <https://taca.edu.vn/cach-xu-ly-gian-lan-va-sai-sot-va-trach-nhiem-cua-kiem-toan-vien>.
5. Trịnh Viết Giang (2018). Trách nhiệm của kiểm toán viên đối với việc phát hiện gian lận trên báo cáo tài chính. Truy cập tại: <https://tapchitaichinh.vn/trach-nhiem-cua-kiem-toan-vien-doi-voi-viec-phat-hien-gian-lan-tren-bao-cao-tai-chinh.html>.

Ngày nhận bài: 21/10/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 10/11/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/12/2022

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN THỊ PHƯỚC

Giảng viên Khoa Kế toán - Kiểm toán

Trường Đại học Văn Lang

RESPONSIBLES OF AUDITORS FOR DETECTING FINANCIAL STATEMENT FRAUD

● Master. **NGUYEN THI PHUOC**

Faculty of Accounting and Auditing

Van Lang University

ABSTRACT:

Fraud is intentional deception to secure unfair or unlawful gain which causes significant damage to investors. Independent auditors play an important role in enhancing the quality of financial statements in order to protect investors. Independent auditors are responsible for detecting financial statement fraud. This paper is to discuss the responsibilities of independent auditors for detecting financial statement fraud, distinguish between fraud and error, and propose solutions to help auditors perform their fraud detection responsibilities well.

Keywords: fraud, auditing, financial statements, responsibility.